

TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2019

V/v công bố thông tin báo cáo tài chính  
đã được kiểm toán năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.  
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
6. Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
7. Nội dung công bố thông tin:
  - 7.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ được lập ngày 28/02/2019 gồm: Báo cáo của Ban Giám đốc, Báo cáo Kiểm toán độc lập, BCĐKT, BCKQHĐKD, BCLCTT và Thuyết minh báo cáo Tài chính.
  - 7.2. Các nội dung giải trình:  
Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm 2017 là 10,4% do nguyên nhân sau: Công ty thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí năm 2018 so với năm 2017 giảm 8,3%.
8. Địa chỉ Website : <http://www.psw.vn>. đăng tải toàn bộ nội dung công bố.  
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYẾT  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT  
DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều  
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều  
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Quý Hiến	Chủ tịch
Ông Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên
Ông Lê Thanh Tùng	Ủy viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên
Ông Trần Tuấn Kiệt	Ủy viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**  
151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều  
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Văn Khiêm**

Ngày 28 tháng 02 năm 2019  
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

Số: 506 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2019, từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Huy Công**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0891-2018-001-1  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 28 tháng 02 năm 2019  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Phạm Nam Phong**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0929-2019-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>257.042.735.701</b>	<b>317.300.449.457</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>4.169.402.501</b>	<b>106.783.648.089</b>
1. Tiền	111		4.169.402.501	13.283.648.089
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	93.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000.000	20.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>84.592.166.108</b>	<b>63.721.341.592</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	79.389.437.057	60.645.396.598
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.882.950.000	2.748.075.550
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.319.779.051	327.869.444
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>118.091.259.167</b>	<b>124.895.786.424</b>
1. Hàng tồn kho	141		119.058.385.831	124.895.786.424
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(967.126.664)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>189.907.925</b>	<b>1.899.673.352</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		189.907.925	1.545.000.000
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	-	354.673.352
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23.969.820.045</b>	<b>27.503.925.124</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.982.760.988</b>	<b>26.934.697.739</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	6.763.461.752	10.888.267.868
- Nguyên giá	222		35.778.126.867	35.962.798.243
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.014.665.115)	(25.074.530.375)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	15.219.299.236	16.046.429.871
- Nguyên giá	228		15.361.945.425	16.114.370.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(142.646.189)	(67.940.254)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.388.053.974</b>	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.388.053.974	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>599.005.083</b>	<b>569.227.385</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		599.005.083	569.227.385
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>281.012.555.746</b>	<b>344.804.374.581</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>77.763.043.398</b>	<b>133.304.169.024</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>77.763.043.398</b>	<b>133.304.169.024</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	57.203.989.156	41.820.518.429
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	8.268.856.675	79.645.520.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.401.278.448	242.564.921
4. Phải trả người lao động	314		6.396.639.768	5.596.266.372
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		424.978.523	1.105.931.512
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	254.400.000	1.668.240.200
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.812.900.828	3.225.127.289
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>203.249.512.348</b>	<b>211.500.205.557</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>203.249.512.348</b>	<b>211.500.205.557</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.320.526.655	22.571.219.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.571.219.864	14.620.180.618
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.749.306.791	7.951.039.246
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>281.012.555.746</b>	<b>344.804.374.581</b>

ZHP

Lê Thị Diễm Chi  
 Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thành Công  
 Kế toán trưởng



Trịnh Văn Khiêm



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>18</b>	<b>2.304.809.158.493</b>	<b>2.058.858.152.872</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	17.335.397.278	21.390.534.035
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>2.287.473.761.215</b>	<b>2.037.467.618.837</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	2.232.166.655.522	1.978.371.560.236
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>55.307.105.693</b>	<b>59.096.058.601</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	4.724.284.113	5.014.212.068
7. Chi phí tài chính	22		-	37.261.576
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	37.246.576
8. Chi phí bán hàng	25	23	29.499.845.994	32.832.738.300
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	21.240.218.744	22.489.362.819
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>9.291.325.068</b>	<b>8.750.907.974</b>
11. Thu nhập khác	31	22	4.465.655.184	3.711.775.583
12. Chi phí khác	32		36	-
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>4.465.655.148</b>	<b>3.711.775.583</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>13.756.980.216</b>	<b>12.462.683.557</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	2.766.541.944	2.509.770.348
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>10.990.438.272</b>	<b>9.952.913.209</b>
<b>17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>25</b>	<b>515</b>	<b>468</b>

Zhr

*(Handwritten signature)*

Lê Thị Diễm Chi  
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Công  
 Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 02 năm 2019



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Khiêm

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>13.756.980.216</b>	<b>12.462.683.557</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.231.240.675	5.062.364.813
Các khoản dự phòng	03	967.126.664	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(142.500)	15.000
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(5.304.598.915)	(5.460.249.091)
Chi phí lãi vay	06	-	37.246.576
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>13.650.606.140</b>	<b>12.102.060.855</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	(20.103.004.919)	(41.819.920.639)
Thay đổi hàng tồn kho	10	5.837.400.593	(117.908.853.891)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(57.106.990.087)	88.921.898.969
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.325.314.377	(1.193.490.771)
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(37.246.576)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.508.853.904)	(3.154.212.100)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.653.357.942)	(3.430.954.362)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(59.558.885.742)</b>	<b>(66.520.718.515)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.285.226.364)	(177.870.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.481.882.002	10.540.063.273
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.000.000.000)	(40.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.956.322.016	5.512.831.513
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(25.847.022.346)</b>	<b>(4.124.975.214)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	50.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(50.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.208.480.000)	(9.849.520.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(17.208.480.000)</b>	<b>(9.849.520.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(102.614.388.088)</b>	<b>(80.495.213.729)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>106.783.648.089</b>	<b>187.278.876.818</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	142.500	(15.000)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>4.169.402.501</b>	<b>106.783.648.089</b>

Zhi

*(Signature)*

Lê Thị Diễm Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công  
Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 02 năm 2019



Trịnh Văn Khiêm

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800722461 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 28 tháng 05 năm 2018. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ - được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800722461 ngày 31 tháng 12 năm 2010. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2015 với mã chứng khoán là PSW.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần ("Tổng Công ty").

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 65 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 77 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc đại lý làm thủ tục hải quan);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.